Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-03-10 09:41:01 +07:00

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 336/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035"

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới;

Căn cứ Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 135/TTr-BGDĐT ngày 28 tháng 01 năm 2026 về việc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035".

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035" (gọi tắt là Chương trình) với những nội dung sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

1. Đối tượng

a) Người học đang học tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp (gọi chung là cơ sở đào tạo); người học tại các cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (gọi chung là cơ sở giáo dục phổ thông).

b) Cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên, người làm công tác tư vấn, hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở đào tạo và cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Phạm vi

a) Các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục phổ thông trong toàn quốc.

b) Các doanh nghiệp, quỹ đầu tư, nhà đầu tư và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

c) Các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

Hình thành văn hóa khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục; lan tỏa tinh thần và khát vọng khởi nghiệp, phát triển sản phẩm, giải pháp khởi nghiệp có giá trị, mang bản sắc Việt Nam. Tạo điều kiện để người học phát huy vai trò trung tâm sáng tạo, từng bước nâng cao năng lực làm chủ tri thức và công nghệ; khuyến khích tham gia đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh góp phần phát triển nguồn nhân lực cho kinh tế tri thức và phát triển bền vững. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục đồng bộ, thực chất, với sự hỗ trợ hiệu quả từ cơ chế, chính sách của Nhà nước, dịch vụ hỗ trợ, hạ tầng, nền tảng số và vốn mồi, giúp người học vốn hóa tri thức, hình thành doanh nghiệp khởi nguồn, khởi nghiệp, đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030

- Đối với cơ sở giáo dục phổ thông

+ 50% học sinh trung học phổ thông; 25% học sinh trung học cơ sở; 15% học sinh tiểu học được định hướng khởi nghiệp.

+ 35% học sinh trung học phổ thông; 15% học sinh trung học cơ sở; 10% học sinh tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng, tư duy khởi nghiệp.

+ Bình quân hằng năm, tối thiểu 5% học sinh trung học phổ thông và 2% học sinh trung học cơ sở tham gia ít nhất một dự án hoặc hoạt động khởi nghiệp do cơ sở giáo dục hoặc cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức.

- Đối với các cơ sở đào tạo

+ 100% cơ sở đào tạo ban hành và công khai quy chế hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp trên cổng thông tin; 100% cơ sở đào tạo cung cấp dịch vụ hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp với các dịch vụ tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ 85% sinh viên hoàn thành học phần khởi nghiệp hoặc tham gia tối thiểu 01 khóa học kỹ năng khởi nghiệp.

+ Số sinh viên khởi nghiệp mới theo quy mô tối thiểu 50/10.000 sinh viên chính quy mỗi năm. Riêng đối với cơ sở đào tạo trọng điểm đạt tối thiểu 100/10.000 sinh viên.

+ Hằng năm, tối thiểu 40% cơ sở đào tạo duy trì và triển khai chương trình ươm tạo khởi nghiệp cho sinh viên.

+ Ít nhất 20% cơ sở đào tạo có 20 dự án khởi nghiệp sinh viên được ươm tạo mỗi năm, 50% số dự án hoàn tất ươm tạo và đạt ngưỡng ra thị trường. Riêng đối với cơ sở đào tạo trọng điểm đạt tối thiểu 50 dự án khởi nghiệp sinh viên được ươm tạo mỗi năm, 50% số dự án hoàn tất ươm tạo và đạt ngưỡng ra thị trường.

- Đầu tư/kết nối dự án khởi nghiệp

Mỗi năm ít nhất 40 dự án khởi nghiệp của nhà giáo, người học được đầu tư hoặc kết nối nguồn vốn, trong đó ít nhất 30% dự án có nữ tham gia và ít nhất 10% dự án của học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số.

b) Mục tiêu giai đoạn 2031 - 2035

- Đối với cơ sở giáo dục phổ thông

+ 65% học sinh trung học phổ thông; 35% học sinh trung học cơ sở; 20% học sinh tiểu học được định hướng khởi nghiệp.

+ 50% học sinh trung học phổ thông; 25% học sinh trung học cơ sở; 15% học sinh tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng, tư duy khởi nghiệp.

+ Bình quân hằng năm, tối thiểu 8% học sinh trung học phổ thông và 3% học sinh trung học cơ sở tham gia ít nhất một dự án hoặc hoạt động khởi nghiệp do cơ sở giáo dục hoặc cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức.

- Đối với các cơ sở đào tạo

+ Duy trì mức 100% cơ sở đào tạo cung cấp các dịch vụ hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ 95% sinh viên hoàn thành học phần khởi nghiệp hoặc tham gia tối thiểu 01 khóa học kỹ năng khởi nghiệp.

+ Số sinh viên khởi nghiệp mới theo quy mô tối thiểu 100/10.000 sinh viên chính quy mỗi năm. Riêng đối với cơ sở đào tạo trọng điểm tối thiểu 150/10.000 sinh viên.

+ Hằng năm, tối thiểu 60% cơ sở đào tạo duy trì và triển khai chương trình ươm tạo khởi nghiệp cho sinh viên.

+ Ít nhất 30% cơ sở đào tạo có 20 dự án khởi nghiệp sinh viên được ươm tạo mỗi năm, 50% số dự án hoàn tất ươm tạo và đạt ngưỡng ra thị trường. Riêng đối với cơ sở đào tạo trọng điểm tối thiểu 100 dự án khởi nghiệp sinh viên được ươm tạo mỗi năm, 50% số dự án hoàn tất ươm tạo và đạt ngưỡng ra thị trường.

- Đầu tư/kết nối dự án khởi nghiệp

Mỗi năm ít nhất 70 dự án khởi nghiệp của nhà giáo, người học được đầu tư hoặc kết nối nguồn vốn, trong đó ít nhất 35% dự án có nữ tham gia và ít nhất 15% dự án của học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp

a) Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế quản lý, sử dụng, khai thác, cho thuê, liên doanh, liên kết hạ tầng, tài sản công của cơ sở giáo dục; xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp, nhà đầu tư tài trợ, góp vốn cho dự án của nhà giáo và người học.

b) Nghiên cứu xây dựng và thí điểm mô hình "doanh nghiệp trong cơ sở đào tạo", doanh nghiệp khởi nghiệp (startup), doanh nghiệp khởi nguồn (spin-off) gắn với cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox).

c) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế quản lý, sử dụng quỹ, nguồn vốn và phân chia lợi nhuận; cơ chế đồng tài trợ, hợp tác công - tư; cơ chế đặt hàng và hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

d) Nghiên cứu, xây dựng, ban hành hướng dẫn về hỗ trợ khởi nghiệp trong cơ sở giáo dục; bộ tiêu chí đánh giá cơ sở đào tạo khởi nghiệp sáng tạo và đánh giá chất lượng dịch vụ hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp; tiêu chí đánh giá hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trong ngành giáo dục của các địa phương. Tổ chức thí điểm xếp hạng, đánh giá định kỳ và công bố kết quả trên nền tảng số của ngành.

đ) Nghiên cứu, xây dựng chính sách khuyến khích nhà giáo, người học tham gia khởi nghiệp; công nhận kết quả học tập, nghiên cứu qua dự án khởi nghiệp; phát hiện, bồi dưỡng, ươm tạo và cấp học bổng đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên tài năng, trong đó ưu tiên các lĩnh vực kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược.

e) Xây dựng, ban hành quy chế hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp; danh mục các dịch vụ hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp; quy chế nội bộ về xác lập, quản lý, chia sẻ quyền sở hữu trí tuệ và phân chia lợi ích đối với sản phẩm nghiên cứu, dự án khởi nghiệp của giảng viên, sinh viên.

2. Tăng cường hoạt động kết nối các chủ thể trong hệ sinh thái khởi nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, hợp tác quốc tế

a) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên.

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn và các hoạt động truyền thông nhằm thúc đẩy sự tham gia, đồng hành của toàn xã hội đối với hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục.

c) Nâng cấp, vận hành Cổng thông tin hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp của ngành Giáo dục; tích hợp với Cổng thông tin khởi nghiệp quốc gia.

d) Tiếp tục duy trì Cuộc thi "Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp" và Ngày hội khởi nghiệp quốc gia; đồng thời tổ chức tôn vinh "Doanh nhân sinh viên" và khen thưởng các mô hình khởi nghiệp tiêu biểu.

đ) Đẩy mạnh kết nối mạng lưới cố vấn, nhà đầu tư thiên thần, cựu sinh viên, doanh nghiệp, hình thành các chuỗi cố vấn - đầu tư - thương mại hóa gắn với từng lĩnh vực.

e) Thu hút chuyên gia, cố vấn, huấn luyện viên khởi nghiệp quốc tế tham gia hoạt động tại Việt Nam; tổ chức chương trình trao đổi sinh viên quốc tế, thu hút sinh viên quốc tế, du học sinh tham gia các hoạt động khởi nghiệp tại Việt Nam; bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài cho đội ngũ cố vấn, cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo về hỗ trợ khởi nghiệp.

g) Khuyến khích doanh nghiệp đặt hàng đối với cơ sở đào tạo, giảng viên, sinh viên nghiên cứu, phát triển mô hình khởi nghiệp; tăng cường phối hợp ba bên địa phương - nhà trường - doanh nghiệp trong thử nghiệm và nhân rộng mô hình khởi nghiệp tại địa phương.

3. Đổi mới nội dung chương trình, đẩy mạnh công tác đào tạo thúc đẩy văn hóa khởi nghiệp

a) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung chuyên đề, học phần khởi nghiệp trong chương trình đào tạo phù hợp với từng nhóm ngành, chú trọng các ngành sư phạm, khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt, công nghệ chiến lược.

b) Xây dựng chương trình bổ trợ kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp, kinh doanh cho học sinh phổ thông (thời lượng tối thiểu 35 tiết/năm học) kèm học liệu, tài liệu hướng dẫn giáo viên tích hợp nội dung vào các môn học và hoạt động giáo dục. Biên soạn tài liệu hướng dẫn phối hợp giữa nhà trường và doanh nghiệp trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và phát triển năng lực khởi nghiệp cho học sinh phổ thông.

c) Xây dựng tài liệu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, cố vấn khởi nghiệp; tài liệu, học liệu khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên; tài liệu khởi nghiệp cho các nhóm ngành đặc thù theo từng lĩnh vực.

d) Phát triển tài liệu và triển khai chương trình ươm tạo khởi nghiệp trong cơ sở giáo dục, gắn với tư vấn công nghệ, chuyển đổi số, sở hữu trí tuệ, kết nối chuỗi cung ứng cho dự án và doanh nghiệp khởi nghiệp.

đ) Xây dựng chuẩn năng lực khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên; khung năng lực và tiêu chuẩn chuyên môn cho giảng viên, giáo viên, cố vấn khởi nghiệp; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu và cấp chứng chỉ, chứng nhận cho đội ngũ này; bảo đảm đạt chuẩn quy mô tối thiểu 01/500 học sinh, sinh viên đối với cơ sở đào tạo và 01/800 học sinh đối với cơ sở giáo dục phổ thông.

e) Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng nhận cho học sinh, sinh viên theo cấp độ; tăng cường trải nghiệm, thực tập, tham quan doanh nghiệp, khu công nghệ cao, cơ sở sản xuất - kinh doanh để tích lũy kinh nghiệm thực tiễn, hình thành tư duy đổi mới sáng tạo và năng lực khởi nghiệp.

g) Thành lập và duy trì Câu lạc bộ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục, đào tạo, gắn với chuyên ngành đào tạo; khuyến khích mô hình liên kết Câu lạc bộ khởi nghiệp - doanh nghiệp, tạo môi trường học tập, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và hình thành văn hóa khởi nghiệp trong học sinh, sinh viên.

4. Đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục

a) Nâng cấp cơ sở vật chất; bố trí không gian làm việc chung, phòng thí nghiệm phục vụ ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp; phòng mô phỏng doanh nghiệp số, phòng thiết kế sản phẩm công nghiệp số; hỗ trợ vật tư sản xuất thử. Ưu tiên cơ chế miễn phí, ưu đãi sử dụng hạ tầng, tài sản công cho dự án khởi nghiệp của học sinh, sinh viên theo quy định.

b) Đầu tư, hình thành và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp tại ít nhất 15 cơ sở đào tạo, trong đó nòng cốt là các Trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

c) Phát triển nền tảng số thống nhất phục vụ hệ sinh thái khởi nghiệp trong và ngoài nhà trường. Nghiên cứu, xây dựng, kết nối "Tài khoản người học trọn đời" gắn với ứng dụng định danh điện tử VNeID.

d) Đầu tư xây dựng ít nhất 40 phòng thí nghiệm chế tạo mở (FabLab) cho học sinh, sinh viên tại các địa phương từ nguồn ngân sách nhà nước, từ nguồn tài trợ hợp pháp hoặc hợp tác doanh nghiệp (ưu tiên các FabLab liên trường).

5. Đa dạng hóa nguồn vốn cho chương trình, dự án khởi nghiệp

a) Thành lập Quỹ hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp và Quỹ cộng đồng trong các cơ sở đào tạo; thí điểm Quỹ đầu tư khởi nghiệp nội bộ khuyến khích Quỹ đầu tư mạo hiểm, Quỹ đầu tư thiên thần tham gia đầu tư vào dự án khởi nghiệp của giảng viên, sinh viên.

b) Bố trí kinh phí từ nguồn thu hợp pháp của cơ sở đào tạo (quỹ nghiên cứu khoa học sinh viên, chi thường xuyên, học phí, xã hội hóa...) để cấp vốn mồi cho sinh viên thử nghiệm, phát triển sản phẩm, dự án có khả năng chuyển giao hoặc thương mại hóa.

c) Bố trí ngân sách nhà nước bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật để hỗ trợ các dự án khởi nghiệp sáng tạo của giảng viên, sinh viên, trong đó ưu tiên dự án có tính sáng tạo, có giá trị cộng đồng, tạo việc làm bền vững tại địa phương; triển khai chương trình đặt hàng nghiên cứu, phát triển dự án khởi nghiệp trọng điểm, chấp nhận rủi ro cao, góp phần đạt mục tiêu mỗi năm có ít nhất 40 đến 70 dự án khởi nghiệp được đầu tư hoặc kết nối nguồn vốn.

d) Chủ động đổi mới hình thức, phương thức hợp tác, liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp nhằm huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, cộng đồng triển khai các dự án khởi nghiệp của nhà giáo và người học.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư, tài trợ của doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, bao gồm:

1. Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật về đầu tư công và các văn bản hướng dẫn liên quan.

2. Nguồn kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, nguồn vốn hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở đào tạo, Quỹ hỗ trợ học sinh, sinh viên; Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quỹ học bổng Quốc gia, cùng nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình theo giai đoạn, hằng năm theo tinh thần "06 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả". Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo, đề xuất, kiến nghị tại Tờ trình số 135/TTr-BGDĐT ngày 28 tháng 01 năm 2026 và các tài liệu liên quan.

Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; sơ kết thực hiện Chương trình vào năm 2030 và tổng kết vào năm 2035; định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ, tập trung vào các nội dung chủ yếu sau: đổi mới nội dung chương trình và tổ chức đào tạo thúc đẩy văn hóa khởi nghiệp trong ngành giáo dục; xây dựng, chuẩn hóa tài liệu, học liệu, chuẩn năng lực và tiêu chuẩn chuyên môn; tổ chức bồi dưỡng, cấp chứng chỉ, chứng nhận cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, giảng viên, giáo viên, cố vấn khởi nghiệp theo quy định; hướng dẫn, thúc đẩy hình thành và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp trong cơ sở giáo dục; duy trì Cuộc thi "Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp" và Ngày hội khởi nghiệp quốc gia, tổ chức tôn vinh, khen thưởng các mô hình khởi nghiệp tiêu biểu.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất ban hành, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật; hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy khởi nghiệp đối với nhà giáo và người học theo thẩm quyền; thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng quản lý nhà nước.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng và phát triển nền tảng số thống nhất phục vụ hệ sinh thái khởi nghiệp trong và ngoài nhà trường; tích hợp Cổng thông tin hỗ trợ khởi nghiệp của ngành Giáo dục với Cổng thông tin khởi nghiệp quốc gia; nghiên cứu, xây dựng và thí điểm mô hình "doanh nghiệp trong cơ sở đào tạo", doanh nghiệp khởi nghiệp (startup), doanh nghiệp khởi nguồn (spin-off) gắn với cơ chế thử nghiệm có kiểm soát.

b) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức Ngày hội khởi nghiệp quốc gia của học sinh, sinh viên hằng năm.

3. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan rà soát, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí ngân sách nhà nước để

thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Chủ trì nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế quản lý, sử dụng, khai thác, cho thuê, liên doanh, liên kết hạ tầng, tài sản công của cơ sở giáo dục; xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp, nhà đầu tư tài trợ, góp vốn cho dự án của nhà giáo và người học.

c) Lồng ghép các hoạt động hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp với các hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

4. Bộ Công an

a) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách về thị thực nhằm tạo thuận lợi thu hút sinh viên và huấn luyện viên khởi nghiệp quốc tế đến Việt Nam tham gia các hoạt động ươm tạo khởi nghiệp trong các cơ sở đào tạo.

b) Tham gia xây dựng, kết nối và vận hành "Tài khoản người học trọn đời" gắn với ứng dụng định danh điện tử VNeID.

5. Các bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

a) Chỉ đạo các cơ sở đào tạo trực thuộc triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình; chủ trì triển khai các nhiệm vụ về hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đối với các lĩnh vực do bộ, ngành phụ trách; hằng năm, báo cáo tình hình triển khai Chương trình và kết quả hỗ trợ về Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Hướng dẫn lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án, đề án và các Chương trình mục tiêu quốc gia do bộ, ngành được giao chủ trì để hỗ trợ cho hoạt động khởi nghiệp của học sinh, sinh viên trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

c) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo thí điểm một số vườn ươm khởi nghiệp tại các cơ sở đào tạo và xây dựng tiêu chuẩn đánh giá, cấp chứng chỉ, chứng nhận cho đội ngũ cố vấn khởi nghiệp thuộc các lĩnh vực do bộ, ngành phụ trách. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai các chương trình, hoạt động theo kế hoạch.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

a) Chỉ đạo các sở, ban, ngành và cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc thẩm quyền triển khai các nội dung của Chương trình; lồng ghép hoạt động của Chương trình với các chương trình, đề án hỗ trợ khởi nghiệp tại địa phương; tham mưu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết về chính sách hỗ trợ nhà giáo và người học khởi nghiệp trên địa bàn.

b) Chỉ đạo các sở, ngành tham mưu, bố trí và huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng các phòng thí nghiệm chế tạo mở cho học sinh, sinh viên tại địa phương từ ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ hợp pháp hoặc hợp tác với doanh nghiệp theo quy định; tổ chức tiếp nhận, tạo điều kiện thử nghiệm và triển khai các sáng kiến, mô hình khởi nghiệp tại địa phương.

c) Chỉ đạo sở giáo dục và đào tạo bố trí, sử dụng hiệu quả nguồn lực để bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và đội ngũ cán bộ tư vấn, hỗ trợ học sinh khởi nghiệp; tổ chức thí điểm các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp trong cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện từng địa phương; xây dựng mô hình khởi nghiệp gắn với bản sắc văn hóa địa phương để thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của học sinh, sinh viên.

d) Nghiên cứu, xây dựng quy trình đề xuất danh mục các vấn đề, thách thức của địa phương trên cổng dữ liệu mở để các cơ sở đào tạo khai thác, kết nối giảng viên, sinh viên cùng giải quyết các vấn đề.

đ) Hằng năm báo cáo tình hình triển khai Chương trình và kết quả các hoạt động khởi nghiệp của học sinh, sinh viên về Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo các cơ sở giáo dục, đào tạo trực thuộc, thuộc thẩm quyền quản lý tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ sau:

a) Triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình theo sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên; xây dựng kế hoạch để triển khai công tác hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp phù hợp mục tiêu, điều kiện của nhà trường; xây dựng và áp dụng bộ tiêu chí, chỉ số đánh giá nội bộ để theo dõi, giám sát hiệu quả hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp; báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản về kết quả triển khai Chương trình theo định kỳ hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

b) Bố trí và sử dụng hiệu quả nguồn lực để bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và đội ngũ cán bộ tư vấn, hỗ trợ khởi nghiệp; bảo đảm đội ngũ này có trình độ, năng lực phù hợp để triển khai nhiệm vụ theo định hướng và mục tiêu Chương trình.

c) Hỗ trợ học sinh, sinh viên tham gia các cuộc thi khởi nghiệp cấp bộ, tham dự Techfest quốc gia, Techfest quốc tế; đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong nhà trường; phát triển các mô hình tự chủ tài chính gắn với khởi nghiệp, tăng cường liên kết với doanh nghiệp, chuyển giao mô hình, dự án khởi nghiệp cho cộng đồng, xã hội.

d) Chủ trì triển khai các nhiệm vụ của Chương trình trong phạm vi nhà trường, tập trung ban hành và tổ chức thực hiện quy chế hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, danh mục dịch vụ hỗ trợ và quy chế nội bộ về xác lập, quản lý, chia sẻ

quyền sở hữu trí tuệ, phân chia lợi ích; rà soát, cập nhật nội dung/học phần khởi nghiệp phù hợp từng nhóm ngành, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cấp chứng nhận cho học sinh, sinh viên; phát triển và triển khai chương trình ươm tạo gắn với tư vấn công nghệ, chuyển đổi số, sở hữu trí tuệ và kết nối chuỗi cung ứng; hình thành, vận hành hệ sinh thái khởi nghiệp trong cơ sở đào tạo, tăng cường trải nghiệm, thực tập, tham quan doanh nghiệp/khu công nghệ cao; huy động, đa dạng hóa nguồn lực hỗ trợ, kết nối cố vấn, cựu sinh viên, nhà đầu tư và thúc đẩy phối hợp địa phương - nhà trường - doanh nghiệp để thử nghiệm, nhân rộng mô hình.

đ) Các cơ sở đào tạo giáo viên nghiên cứu xây dựng và cung cấp cho sinh viên các chuyên đề khởi nghiệp phù hợp để lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục.

8. Đề nghị Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

a) Chủ trì tuyên truyền chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến cộng đồng doanh nghiệp; chủ trì hướng dẫn doanh nghiệp tham gia các hoạt động đào tạo, đầu tư, truyền cảm hứng khởi nghiệp và tổ chức các cuộc tiếp xúc giữa doanh nghiệp trong và ngoài nước với các dự án khởi nghiệp của học sinh, sinh viên, đặc biệt là hoạt động gọi vốn cho các dự án khởi nghiệp tại Ngày hội khởi nghiệp quốc gia của học sinh, sinh viên.

b) Xây dựng chương trình khuyến khích doanh nghiệp phối hợp với cơ sở giáo dục, đào tạo, tạo điều kiện để học sinh, sinh viên tham quan, thực tập, trải nghiệm tại doanh nghiệp.

c) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, ngành liên quan hằng năm tổ chức diễn đàn, hội nghị, hội thi, các hoạt động giao lưu và đào tạo về khởi nghiệp; hỗ trợ nhà giáo và người học tham gia đoàn công tác học tập và xúc tiến đầu tư dành cho các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nước ngoài.

d) Vận động, tìm kiếm nguồn lực từ các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước để xây dựng các chương trình, dự án liên quan đến khởi nghiệp và nâng cao nhận thức về kinh doanh cho học sinh, sinh viên.

9. Đề nghị Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

a) Tổ chức tuyên truyền chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến các đoàn viên, thanh niên trên phạm vi toàn quốc.

b) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức Cuộc thi "Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp", Ngày hội khởi nghiệp quốc gia của học sinh, sinh viên hằng năm; tổ chức các hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn học sinh, sinh viên các kỹ năng khởi nghiệp, lập nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Thành Long